

Bản án số: 77/2023/HSPT
Ngày: 29-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến

Các Thẩm phán: Ông Ngô Đề

Ông Nguyễn Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Ngà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 78/2023/TLPT - HS, ngày 06/9/2023, đối với các bị cáo Lâm Văn Ph, Đặng Văn P, Trần Minh M, Nguyễn Thanh T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2023/HS – ST ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Lâm Văn Ph**, sinh ngày 01/01/1981, tại huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn C, sinh năm 1960 và bà Trầm Thị C, sinh năm 1962; có vợ và 01 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/6/2023 cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

2. **Đặng Văn P**, sinh ngày 15/6/1964, tại huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú ấp O, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Ngọc B, sinh năm 1924 (đã chết) và bà Ngô Thị M, sinh năm 1935 (đã chết); có vợ và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/6/2023 cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

3. **Nguyễn Thanh T**, sinh ngày 01/01/1979, tại huyện D, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú ấp O, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình

độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1936 (đã chết) và bà Lê Thị Đ, sinh năm 1938; có vợ và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/6/2023 cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

4. **Trần Minh M**, sinh ngày 03/01/1973, tại Quận D, thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: 235/8 C, phường B, quận D, thành phố Hồ Chí Minh; Nơi tạm trú ấp O, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Châu P, sinh năm 1952 và bà Đỗ Thị Bạch H, sinh năm 1953; có vợ và 01 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/6/2023 cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Trần Minh M: Luật sư Lâm Khắc S - Văn phòng Lâm Khắc S thuộc Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh.

Ngoài ra, trong vụ án người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nhưng không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến tham dự phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 45 phút, ngày 06/6/2023, Công an huyện C nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại quán nước giải khát của bà Lâm Thị Phát Ca Đ, sinh năm 1986, ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh có diễn ra đánh bạc thắng thua bằng tiền. Kết quả kiểm tra phát hiện và bắt quả tang bị cáo Lâm Văn Ph, Đặng Văn P, Trần Minh M, Nguyễn Thanh T đang đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài xập xám tính chi, mỗi chi 50.000 đồng, cả 4 bị cáo cùng so bài với nhau, bài ai lớn người đó thắng, trường hợp 01 người bài, 03 người còn lại mỗi người thua 06 chi.

Kết quả điều tra xác định: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 06/6/2023, các bị cáo Lâm Văn Ph, Đặng Văn P, Trần Minh M và Nguyễn Thanh T đến quán của bà Phát Ca Đ uống nước giải khát, trong lúc uống nước bị cáo Nguyễn Thanh T rủ bị cáo Ph, bị cáo P và bị cáo Trần Minh M đánh bạc. Tất cả đồng ý, sau đó mỗi bị cáo hùn 10.000 đồng để nhờ người đi mua 01 bộ bài tây 52 lá để cùng nhau đánh bài tại quán nước. Bị cáo Trần Minh M mang theo 5.300.000 đồng dùng để đánh bạc, kết quả thắng được 2.100.000 đồng; bị cáo Ph mang theo 5.000.000 đồng dùng để đánh bạc, kết quả thua 3.100.000 đồng; bị cáo P mang theo 9.520.000 đồng dùng để đánh bạc, kết quả thắng được 300.000 đồng và bị cáo Nguyễn Thanh T mang theo 3.200.000 đồng để đánh bạc, kết quả thắng được 700.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 23.020.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C lập biên bản tạm giữ của bị cáo Lâm Văn Ph số tiền 1.900.000 đồng; bị cáo Đặng Văn P số tiền

9.820.000 đồng; bị cáo Trần Minh M số tiền 7.400.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thanh T số tiền 3.900.000 đồng và 01 bộ bài tây 52 lá.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2023/HS – ST ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C đã xét xử.

Tuyên bố các bị cáo Lâm Văn Ph, Nguyễn Thanh T và Trần Minh M, Đặng Văn P phạm tội “đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Đặng Văn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án. Phạt bổ sung 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Lâm Văn Ph 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Minh M 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Xử phạt bổ sung các bị cáo Lâm Văn Ph, Nguyễn Thanh T và Trần Minh M mỗi bị cáo 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/7/2023 bị cáo Trần Minh M kháng cáo xin giảm nhẹ được hưởng án treo.

Ngày 28/7/2023 bị cáo Đặng Văn P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 28/7/2023 bị cáo Nguyễn Thanh T kháng cáo xin giảm nhẹ được hưởng án treo, bị cáo Lâm Văn Ph kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lâm Văn Ph, Đặng Văn P, Nguyễn Thanh T, Trần Minh M thừa nhận bản án sơ thẩm quy kết hành vi phạm tội các bị cáo là đúng, các bị cáo không kêu oan và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay các bị cáo sửa đổi bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi xem xét toàn diện nội dung vụ án, lời trình bày của các bị cáo và tranh tụng công khai tại phiên tòa, qua xem xét hành vi của các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm xử xét các bị cáo Lâm Văn Ph, Đặng Văn P, Nguyễn Thanh T, Trần Minh M phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ đúng pháp luật. Mức hình phạt mà bản án sơ thẩm tuyên đối với các bị cáo là đã đánh giá đúng tính chất vụ án, tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đưa ra tình tiết hoàn cảnh gia đình khó khăn, có bị cáo bị bệnh hoặc cha mẹ bị bệnh đây là tình tiết được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự không phải tình tiết đặc biệt mới, ngoài ra các bị cáo còn cung cấp biên lai nộp tiền phạt và đóng án phí của án sơ thẩm tuyên là các bị cáo đã nộp số tiền

10.000.000 đồng, có bị cáo đã nộp xong án phí đây là nghĩa vụ các bị cáo phải nộp theo bản án, theo văn bản trả lời của Tòa án nhân dân tối cao đây không phải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Quan điểm người cho bào chữa cho bị cáo Trần Minh M: Vị nhất trí với tội danh và Điều khoản mà Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có trình độ học vấn thấp, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã đến Chi cục thi hành án huyện C tự nguyện thi hành án bản án nộp số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo cùng gia đình có nhiều năm đóng góp cho địa phương để thực hiện chính sách an sinh xã hội, cha mẹ bị cáo lớn tuổi có nhiều chứng bệnh bị cáo là người trực tiếp nuôi dưỡng cha mẹ, bị cáo đủ điều kiện áp dụng Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022, của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Trần Minh M được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Lâm Văn Ph, Đặng Văn P, Nguyễn Thanh T, Trần Minh M: Xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Lâm Văn Ph, Nguyễn Thanh T, Trần Minh M, Đặng Văn P là còn trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thừa nhận khoảng 12 giờ 30 phút ngày 06/6/2023, tại quán nước giải khát của bà Lâm Thị Phát Ca Đ, thuộc ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh các bị cáo Lâm Văn Ph, Đặng Văn P, Trần Minh M và Nguyễn Thanh T đã có hành vi đánh bạc trái phép với nhau, thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài xập xám. Theo kết quả điều tra và lời khai nhận của các bị cáo thể hiện: Bị cáo Trần Minh M sử dụng 5.300.000 đồng để đánh bạc, kết quả thắng được 2.100.000 đồng; bị cáo Ph sử dụng 5.000.000 đồng để đánh bạc, kết quả thua 3.100.000 đồng; bị cáo P sử dụng 9.520.000 đồng để đánh bạc, kết quả thắng được 300.000 đồng và bị cáo Nguyễn Thanh T sử dụng 3.200.000 đồng để đánh bạc, kết quả thắng được 700.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền các bị cáo đã dùng để đánh bạc và sẽ dùng để đánh bạc xác định bằng 23.020.000 đồng. Do đó bản án sơ thẩm quy kết bị cáo Lâm Văn Ph, Đặng Văn P, Nguyễn Thanh T, Trần Minh M phạm tội “Đánh bạc” là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Lâm Văn Ph, Nguyễn Thanh T, Trần Minh M, Đặng Văn P là nguy hiểm cho xã hội, bản thân các bị cáo nhận thức được việc đánh bạc bằng hình thức được thắng, thua bằng tiền là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật, trong này có bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc và có bị cáo đã bị Tòa án kết án về tội khác đây là nhân thân xấu, cụ thể bị cáo Đặng Văn P vào năm 1997 đã bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh kết án 01 năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và năm 2018 bị Công an huyện C xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép; bị cáo Lâm Văn Ph vào năm 2020 đã bị Công an huyện C xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép; lần phạm tội này số tiền dùng để đánh bạc của các bị cáo là 23.020.000 đồng, trong vụ án bị cáo Nguyễn Thanh T là người rủ rê. Đó đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và xử phạt các bị cáo tù có thời hạn là đủ tính chất rắn đe, đánh giá đúng tính chất vụ án và tình hình tội phạm đánh bạc ngày càng gia tăng trên địa bàn huyện C trong việc thực hiện đường lối của Đảng và Nhà nước trong việc xây dựng nông thôn mới nông thôn mới nâng cao, tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đưa ra tình tiết hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, có bị cáo bị bệnh hoặc cha mẹ bị bệnh đây là tình tiết được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự không phải tình tiết đặc biệt mới quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, riêng đối với các bị cáo đã nộp số tiền 10.000.000 đồng và có bị cáo đã nộp xong án phí đây là nghĩa vụ các bị cáo phải nộp theo bản án, đây không phải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ và xin hưởng án treo của các bị cáo Lâm Văn Ph, Nguyễn Thanh T, Trần Minh M, Đặng Văn P. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C như lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ.

[4] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Trần Minh M đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là không có căn cứ theo nhận định trên của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo Lâm Văn Ph, Nguyễn Thanh T, Trần Minh M, Đặng Văn P không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Lâm Văn Ph, Nguyễn Thanh T, Trần Minh M, Đặng Văn P.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 38/2023/HSST ngày 17/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố: Các bị cáo Lâm Văn Ph, Nguyễn Thanh T, Trần Minh M, Đặng Văn P phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Lâm Văn Ph 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Minh M 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Xử phạt bổ sung các bị cáo Lâm Văn Ph, Nguyễn Thanh T và Trần Minh M, Đặng Văn P mỗi bị cáo 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Buộc các bị Lâm Văn Ph Nguyễn Thanh T, Trần Minh M, Đặng Văn P mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- CA huyện C;
- CC THADS huyện C
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mến